**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 8- LỨA TUỔI MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI - LỚP BÉ C2  
Tên giáo viên: Trần Hiền – Nguyễn Phương**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian/hoạt động** | **Tuần 1**  **(**Từ 05/8 – 9/8) | **Tuần 2**  ( Từ 12/8-16/8) | **Tuần 3**  ( Từ 19/8-23/8) | **Tuần 4**  ( Từ 26/8-30/8) |
| **Đón trẻ, trò chuyện sáng** | \*Đón trẻ:  - Quan tâm đến sức khỏe của trẻ, chú ý đến tâm lý trẻ khi chuyển lớp, làm quen với cô giáo mới  - Cô nhắc nhở các con chào cô giáo, chào bố mẹ ông bà khi vào lớp, hướng dẫn trẻ để đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định  - Khuyến khích trẻ thực hiện đúng các nề nếp đầu giờ khi đến: cất đồ cùng các nhân đúng nơi quy định, giày dép để gọn gàng, chơi đoàn kết với các bạn..  \* Trò chuyện sáng:  - Trò chuyện với trẻ về trường, lớp học mới của trẻ  - Trò chuyện về bản thân trẻ, sở thích.  - Trò chuyện về người thân trong gia đình bé  - Trò chuyện với trẻ về lễ giáo, nếp sống văn minh | | | |
| **Thể dục sáng** | \* Tập thể dục theo nhạc chung của trường: Thứ 2,4,6 tập với bài dân vũ “Việt Nam ơi”; Thứ 3,5 tập với bài “Such a happy day”( Chào cờ và tập thể dục trong lớp) \* Khởi động: Trẻ đi vòng tròn, kết hợp các kiểu chân đi, chạy trên nhạc “Mời lên tàu lửa” và nhạc bài tiếng anh. \* Tiến hành: ( nhạc bài nắng sớm) + Hô hấp: Gà gáy, +Tay: Lên cao, ra trước, sang 2 bên, xuống dưới + Bụng: Cúi xuống, tay cham mũi chân. + Chân: Ngồi khuỵu gối, Ngồi xổm, đứng lên liên tục + Bật: Tại chỗ \*Hồi tĩnh: Trẻ làm chim bay nhẹ nhàng quanh sân tập trên nền nhạc “Em như chim bồ câu". | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học** | | **Thứ 2** | Rèn kĩ năng chào hỏi lễ phép | | | | Rèn kĩ năng xếp hàng | | | **Tạo hình**  Bé tô màu cầu trượt | | **Tạo hình**  Vẽ bông hoa | |
| **Thứ 3** | Rèn kĩ năng nhận biết kí hiệu cá nhân | | | | Rèn kĩ năng rửa tay | | | **Ôn truyện :**  Bé Mai ở nhà Tạo hình | | **LQVH**  **Ôn thơ : Bạn mới** | |
| **Thứ 4** | Rèn kĩ năng cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định | | | | Rèn kĩ năng ngồi và xúc cơm | | | **KPXH**  Trò chuyện về trường, lớp của bé LQVH | | **KPXH**  Trò chuyện về cô giáo | |
| **Thứ 5** | Rèn kĩ năng bê ghế | | | | Rèn kĩ năng lau mặt, lau miệng | | | **LQVT**  Ôn NBPB hình vuông – hình chữ nhật | | **LQVT**  Ôn NBPB hình tròn – tam giác | |
| **Thứ 6** | Rèn kĩ năng cất đồ chơi sau khi chơi xong | | | | Rèn kĩ năng tự đi vệ sinh | | | **TDGH**  Ôn : Đi vòng tròn  - TCVĐ: Bóng tròn to | | **GDAN**  Dạy hát: cháu lên ba  TC: ai nhanh nhất | |
| **Hoạt động góc** | | | - Giới thiệu với trẻ các góc chơi tại lớp học, hướng dẫn trẻ cách chơi và sử dụng đồ chơi tại các góc.  - Nêu rõ nội quy, quy định của từng góc chơi.  - Góc Phân vai: + Gia đình: bé bế em, bé làm những công việc gia đình, bé tết tóc cho em.  + Bán hàng: cửa hàng bán hoa quả, bánh kẹo... + Nấu ăn: bé làm nem, nhặt rau, nảy ngô, nhặt đỗ… + Góc xây dựng: Xây dựng trường học của bé, khu vui chơi  +Góc Bác sĩ: Phòng khám đa khoa, bé khám và chữa bệnh cho mọi người. - Góc nghệ thuật: Bé tô màu trường lớp, đồ dùng đồ chơi... - Góc sách truyện: Bé đọc sách, bé làm rối....  -Góc kỹ năng thực hành cuộc sống: Rèn trẻ sự khéo của đôi bàn tay qua các hoạt động: xâu vòng, xếp khuy, thả tăm vào lọ.... - Góc thiên nhiên: Gieo hạt, tưới cây, trồng hoa….  - Góc âm nhạc:Trẻ hát và vận động theo nhịp điệu các bài hát quen thuộc. | | | | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** | | | - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, lau miệng sau khi ăn, sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.  - Thực hiện các thói quen văn minh trong khi ăn: biết mời cô, mời bạn trước khi ăn, không nói chuyện trong khi ăn, không làm rơi vãi cơm, động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất. - Nói tên các món ăn hàng ngày. Nhận biết một số thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khoẻ. - Thực hiện 1 số nội quy ở lớp và gia đình: tiết kiệm nước, bỏ rác, cất ghế đúng nơi quy định | | | | | | | | | | |
| **Hoạt động chiều** | | | + TUẦN I: \* Vận động sau ngủ dậy: Trò chơi Kéo cưa lừa xẻ, Tập tầm vông \* Các hoạt động:  - Rèn các kĩ năng đã học: chào hỏi lễ phép,nhận biết kí hiệu cá nhân,cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, bê ghế, cất đồ chơi sau khi chơi xong  Chơi theo ý thích | | | + TUẦN II: \* Vận động sau ngủ dậy: Trò chơi các ngón tay, Con cua \* Các hoạt động:  - Trò chuyện về gia đình bé  - Rèn kỹ năng đã học xếp hàng, rửa tay, lau mặt, lau miệng, tự đi vệ sinh - Chơi theo ý thích | | | + TUẦN III: \* Vận động sau ngủ dậy: Finger family, Nu na nu nống, Đàn vịt con, \* Các hoạt động:  - Trò chuyện về trường Chim Én, lớp C1 của bé  - Rèn thói quen vệ sinh: lau mặt trước và sau khi ăn.  - Chơi theo ý thích | | +TUẦN IV: \* Vận động sau ngủ dậy: Trò chơi với các ngón tay, Kéo cưa lừa xẻ \* Các hoạt động:  - Trò chuyện về cô giáo của bé  - Rèn kỹ năng tự phục vụ: cất giầy, dép lên giá đúng nơi quy định | | |
| Thứ 6 hàng tuần: Sinh hoạt văn nghệ, nêu gương bé ngoan | | | | | | | | | | |
| **Đánh giá kết quả thực hiện** | | | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................ | | | | | | | | | | |
| **Nhận xét của BGH** | | | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | | | | |
| **TÊN HĐ HỌC** | | | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | | | **CÁCH TIẾN HÀNH** | | | | |
| Rèn kĩ năng chào hỏi lễ phép | | | **1.Kiến thức.**  - Trẻ biết chào hỏi lễ phép với người lớn  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ biết sử dụng một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp với tình huống khi giao tiếp với mọi người  **3. Thái độ.**  - Giáo dục yêu quý, lễ phép với ông bà, cha mẹ, cô giáo và mọi người xung quanh. | - **Đồ dùng của cô**:  + Cô sáng tạo câu chuyện “Mèo con lễ phép”  + Một con mèo, 1 con gà trống bằng đồ chơi | | | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô và trẻ hát bài Lời chào buổi sáng, trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức :**  - Cô kể cho trẻ nghe câu truyện mèo con lễ phép. Đàm thoại với trẻ về nội dung câu truyện  + Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những bạn nào?  - Bạn mèo con và bạn gà trống bạn nào ngoan hơn?  - Vì sao bạn mèo con lại ngoan hơn bạn gà nhĩ? (Vì khi gặp người lớn bạn mèo biết chào hỏi lễ phép còn bạn gà thì không)  - Vậy các con có muốn trở thành một em bé ngoan, lễ phép và được mọi người yêu quý không?  - Dạy trẻ chào hỏi lễ phép khi gặp người lớn: Khoanh tay trước ngực, đầu hơi cúi, miệng cười tươi, giọng nói phải to, rõ ràng : Con chào ông bà ạ  - Dạy trẻ chào hỏi bạn bè: Nhìn thẳng vào bạn và vui tươi đưa tay ngang tầm mắt vẫy chào miệng nói mình chào bạn  \* Cho trẻ thực hành  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng nhận biết kí hiệu cá nhân | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết nhận ra ký hiệu riêng trên đồ dùng cá nhân, biết gọi tên, nhận ra ca cốc, khăn mặt của mình.  - Biết để đúng nơi qui định sau khi sử dụng  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ nói rõ ràng, nhanh nhẹn, hoạt bát  **3. Thái độ.**  -Trẻ tích cực tham gia hoạt động tập thể. | - **Đồ dùng của cô và trẻ:**  - Các đồ dùng cá nhân có ghi kí hiệu. | **1. Ổn định tổ chức**: cô và trẻ hát bài rửa mặt như mèo, đàm thoại về nội dung bài hát  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **-** Để đảm bảo vệ sinh mỗi bạn phải có đồ dùng cá nhân riêng để sử dụng.  Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con cách sử dụng đồ dùng cá nhân và nhận biết theo kí hiệu riêng cho từng bạn nhé.  \* Quan sát và đàm thoại  - Cô cho trẻ đứng xung quanh giá để ca cốc và giá phơi khăn mặt rồi giới thiệu: Trước mắt các con là giá để gì đây?  - Các con rất giỏi, muốn giữ gìn vệ sinh tốt, với những đồ dùng này chúng mình phải nhớ đúng ký hiệu đồ dùng của mình.  - Cô gọi từng trẻ lên và giới thiệu kí hiệu cá nhân của trẻ  - Cô phát cho mỗi trẻ một cái khăn, một cái cốc có cùng ký hiệu cho trẻ quan sát ghi nhớ.  - Cô gọi trẻ hỏi về kí hiệu của trẻ xem trẻ trả lời có đúng không  - Lần lượt cho từng tổ lên úp ca cốc, phơi khăn mặt ngay ngắn trên giá.  \* Củng cố: Trò chơi “ Thi xem ai nhanh  Chọn nhanh. đúng đồ dùng theo yêu cầu có kí hiệu cá nhân của trẻ  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết cất balo giày dép cá nhân đúng tủ có kí hiệu của mình  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ biết đóng, mở tủ balo, cất balo gọn gàng vào tủ  - Trẻ biết cất dép đúng chiều lên giá dép, không để chồng lên dép của bạn, không quăng ném dép.  **3. Thái độ.**  **­-** Hình thành thói quen biết cất balo đúng ngăn tủ, nề nếp xếp dép gọn gàng. | - **Đồ dùng của cô**: balo, dép | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cho trẻ xem 1 đoạn clip về bạn nhỏ không biết cất đồ bolo, giày dép. Hỏi trẻ về hành động của bạn nhỏ đó  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  **-** Cô hướng dẫn trẻ khi đến lớp, balo phải được để đúng ngăn tủ có dán kí hiệu cá nhân, các con mở tủ, đặt balo vào trong ngăn tủ, chú ý dây đeo không được thò ra, sau khi balo đã nằm gọn trong ngăn các con nhẹ tay đóng tủ lại  - Hướng dẫn trẻ cất dép: các con tháo dép ra, dùng tay xếp 2 chiếc dép xát nhau, sau đó đặt đôi dép vào giá, chú ý quay mũi dép ra ngoài để khi các con lấy sẽ nhìn rõ hơn và không lấy nhầm dép của bạn,  - Cho lần lượt trẻ thực hành, cô giáo chú ý nhắc nhở và sửa sai cho trẻ.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng bê ghế | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết tên bài học: kĩ năng bê ghế.  - Trẻ biết tên các bộ phận của ghế: Thành ghế, mặt ghế, chân ghế.  - Trẻ biết ghế dùng để ngồi  học, để ăn cơm, để ngồi chơi và biết bê ghê khi cần.  **2. Kĩ năng.**  -Trẻ biết bê ghế đúng cách (1 tay cầm vào thành ghế, 1 tay cầm vào 1 phần măt  ghế, bê ghế bằng hai tay, đặt ghế nhẹ nhàng).  - Rèn cho trẻ kỹ năng tự phục vụ.  **3. Thái độ.**  - Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động trong giờ học | - **Đồ dùng của cô**: | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô cho trẻ xem clip các bạn bê ghế và hỏi trẻ về cách bê ghê của các bạn trong clip đó.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô hướng dẫn trẻ cách bê ghế:  ***Bước 1:*** Đi đến cạnh ghế. Sau đó hơi cúi người, tay phải cầm vào lỗ hổng giữa phần thành ghế và mặt ghế, tay trái cầm vào mép ngoài của mặt ghế,  ***Bước 2:*** Nhẹ nhàng nhấc ghế lên, thẳng người để ghế phía trước ngang với thân người. Không đưa ghế quá thấp, hay quá cao, hoặc tì ghế vào người.  ***Bước 3:*** Khi đặt ghế đặt nhẹ nhàng bằng 2 tay, tránh tạo ra tiếng động mạnh.  - Trẻ thực hiện: Cô cho trẻ thực hiện nhiều lần, chú ý những trẻ kĩ năng còn yếu , hướng dẫn và sửa sai cho trẻ.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng cất đồ chơi sau khi chơi xong | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết xếp đồ chơi, đồ dùng đúng nơi qui định theo sự hướng dẫn của cô  **2. Kĩ năng.**  - Phát triển khả năng ghi nhớ có chủ đích của trẻ  - Phát triển ngôn ngữ mạch lạc  **3. Thái độ.**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động | - **Đồ dùng của cô**: Đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi: Góc xây dựng, góc âm nhạc, góc vận động… trong lớp | **1. Ổn định tổ chức**:  – Trò chuyện với trẻ về buổi sáng của trẻ  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* **Dạy trẻ xếp đồ chơi đúng nơi quy định:**  **-** Cô cho trẻ xem clip bạn nhỏ không cất đồ chơi sau khi chơi xong, hỏi trẻ về hành động của bạn nhỏ đó. Hỏi trẻ sau khi chơi xong phải làm gì?  **-** Cô giới thiệu với trẻ các góc chơi tại lớp, các đồ dùng đồ chơi trên các giá, các rổ đựng đồ chơi đã có kí hiệu, khi chơi xong các con phải cất đồ chơi đúng vào rổ.  \* Trò chơi: Phân loại đồ chơi và cất đúng nơi quy định  - Cô phổ biến cách chơi và luật chơi: Trong rổ cô chuẩn bị rất nhiều đồ chơi ở góc vận động và góc âm nhạc, trong 1 phút mỗi bạn lấy 1 đồ chơi mình thích và để vào rổ đồ chơi của đội mình, đội số 1 lấy đồ chơi góc vận động, đội số 2 lấy đồ chơi góc âm nhạc và để vào đúng rổ. Đội nào lấy được nhiều và đúng là đội thắng cuộc đội thua phải nhảy lò cò  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng xếp hàng | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết được vị trí tổ, vị trí đứng của mình trong tổ.  **2. Kĩ năng.**  **-** Trẻ xếp hàng đúng tổ, đứng thẳng hàng, không chen lấn, xô đẩy  **3. Thái độ.**  **-** Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động cùng cô. | - **Đồ dùng của cô**: 4 bông hoa đầu hàng | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô và trẻ đọc bài thơ: Bé xếp hàng  - Trò chuyện, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  **-** Cô giới thiệu 4 bông hoa đầu hàng, bạn tổ trưởng sẽ đứng đúng vị trí dán hoa, các bạn trong tổ sẽ đứng phía sau bạn tổ trưởng. Khi đứng các con đứng thẳng hàng, không chen lấn nhau.  - Cô phân các bạn vào các tổ.  - Cô giới thiệu với trẻ tên tổ, bạn tổ trưởng  - Hỏi trẻ tổ của mình.  - Cô cho trẻ chơi trò chơi, thi xem bạn nào nhanh. Cô và trẻ cùng đi vòng tròn theo bản nhạc, khi nhạc dừng, cô có hiệu lệnh về tổ về tổ, các trẻ sẽ chạy nhanh về phía tổ của mình và đứng thẳng hàng ngay ngắn. cô cho trẻ chơi nhiều lần để trẻ nhớ và biết cách xếp hàng.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng rửa tay | 1. **Kiến thức.**   - Trẻ biết rửa tay đúng các thao tác  - Biết rửa tay khi tay bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ rửa tay, thực hiện thao tác khéo léo.  **3. Thái độ.**  - Trẻ có thói quen giữ gìn đôi tay luôn sạch sẽ. | - **Đồ dùng của cô**:  Xà phòng, khăn lau tay | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô cùng trẻ quan sát clip về rửa tay. Trò chuyện với trẻ về clip đó: Các bạn nhỏ trong đoạn video đã làm gì ? Vì sao phải rửa tay?Hàng ngày con rửa tay vào những lúc nào?,.....  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  \* Hướng dẫn trẻ rửa tay:  - Bước 1: vặn vòi nước vừa đủ làm ướt 2 bàn tay( chú ý chúc mũi 2 bàn tay xuống phía dưới miệng xô nước) rồi vặn vòi nước lại. Xoa xà phòng vào 2 lòng bàn tay 1 lượng vừa đủ, chà sát 2 lòng bàn tay vào nhau để tạo bọt.  - Bước 2: Dùng các ngón tay và lòng bàn tay này cuốn lần lượt từng ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.  - Bước 3: Dùng lòng bàn tay này chà sát chéo lên cổ tay, mu bàn tay kia và ngược lại.  - Bước 4: Dùng các đầu ngón tay của bàn tay này miết vào kẽ giữa từng ngón của bàn tay kia và ngược lại.  - Bước 5: Chụm 5 ngón tay của tay này cọ vào lòng bàn tay kia bằng cách xoay đi xoay lại  - Bước 6: Xả cho tay sạch hết xà phòng dưới vòi nước sạch.  - Bước 7: Lấy khăn và lau khô tay.  - Mời 1 trẻ thực hiện  - Cô cho các trẻ lần lượt thực hiện, chú ý vừa bao quát, hướng dẫn, rèn kĩ năng rửa đúng kĩ thuật.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng ngồi và xúc cơm | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết ngồi ngay ngắn trên ghế  - Trẻ biết cầm thìa xúc cơm ăn bằng tay phải.  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ xúc ăn  gọn gàng không làm rơi vãi.  - Rèn kỹ năng khéo léo của đôi bàn tay khi xúc ăn.  - Rèn kỹ năng tự phục vụ.  **3. Thái độ.**  - Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. | - **Đồ dùng của cô**: Bàn, ghế, bát, thìa. | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô và trẻ hát bài Mời bạn ăn, trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Dạy trẻ kĩ năng ngồi ghế: Cô thực hiện mẫu cho trẻ quan sát, cô bê ghế đặt ghế về bạn rồi ngồi nhẹ nhàng, ngay ngắn vào ghế, kéo ghế sát vào bàn.  + Cô mời các trẻ cùng thực hiện và nhận xét tư thế ngồi của từng trẻ.  - **Dạy trẻ kỹ năng cầm thìa bằng tay phải, tay trái giữ bát và cách xúc cơm trong bát: Cô thực hiện, vừa thực hiện vừa giải thích để trẻ hiểu.**  **+ Cô mời 2 trẻ lên cùng thực hiện và cho trẻ nhận xét về kĩ năng của 2 bạn**  **+ Cô cho các bạn cùng thực hành kĩ năng xúc cơm.**  **Cô chú ý hướng dẫn và sửa kĩ năng cho trẻ. Rèn thêm cho trẻ vào các giờ ăn.**  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng lau mặt, lau miệng | **1. Kiến thức.**  -Trẻ biết rửa mặt, lau miệng theo đúng các bước của quy trình rửa mặt, lau miệng  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ biết sử dụng khăn mặt đúng mục đích, trẻ lấy và cất khăn đúng nơi quy định.  **3. Thái độ.**  - Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động | - **Đồ dùng của cô**: Gia khăn mặt, chậu đựng khăn | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô và trẻ hát bài rửa mặt như mèo, đàm thoại về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  - Cô hướng dẫn cách lau mặt:  ***+ Bước 1***: Đầu tiên cô trải khăn vào lòng bàn tay, cô đỡ khăn bằng 2 lòng bàn tay và cổ tay  ***+ Bước 2***: Cô dùng ngón trỏ trái lau mắt trái, ngón trỏ phải lau mắt phải, lau từ đầu mắt đến đuôi mắt.  + ***Bước 3:*** Dịch khăn lau sống mũi, sau đó dịch khăn lau miệng, cằm.  ***+ Bước 4:*** Gấp khăn lau trán, má 2 bên  ***+ Bước 5***: Gấp đôi khăn lần nữa lau gáy, cổ 2 bên.  - Cuối cùng cô để khăn ngay ngắn vào chậu. Vậy là cô đã rửa mặt xong rồi đấy.  - Cô hướng dẫn cách lau miệng: Khăn gấp đôi để trên giá, các con lấy khăn, lau miệng từ trái qua phải, rồi từ phải qua trái, gập đôi khăn lau tay.  - Cô cho trẻ thực hiện, nhận xét và hướng dẫn trẻ các kĩ năng.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| Rèn kĩ năng tự đi vệ sinh | **1. Kiến thức.**  - Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định  **2. Kĩ năng.**  **-** Trẻ biết cách tự chủ động đi vệ sinh khi có nhu cầu.  **3. Thái độ.**  - Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động cùng cô. | - **Đồ dùng của cô**: dép VS, bồn cầu, vòi nước | **1. Ổn định tổ chức**:  - Cô cho trẻ xem clip bạn mèo tè dầm khi đi học, trò chuyện về nội dung đoạn clip đó.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  **-** Cô giới thiệu với trẻ khu vực vệ sinh của lớp học. hướng dẫn trẻ khi đi vào nhà vệ sinh phải đi dép. Đi VS đúng nơi, các bạn gái đi bên có hình bạn gái mặc váy, các bạn nam đi VS bên có hình ảnh bạn trai  - Các con sẽ cởi quần, ngồi lên bồn cầu, đi VS, sau khi đi VS xong các con kéo quần lên.  - Khi đi vệ sinh xong các con nhớ rửa tay dưới vòi nước.  - Cô cho trẻ thực hiện kĩ năng theo nhóm bạn trai, bạn gái, hướng dẫn kĩ những bạn kĩ năng còn chưa tốt.  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn NBPB hình vuông – hình chữ nhật | **1. Kiến thức.**  -Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông.  - Trẻ nói được tên hình tròn, hình vuông.  **2. Kĩ năng.**  - Ghi nhớ để nhận biết được hình tròn, hình vuông.  - Trả lời được câu hỏi của cô.  - Biết chơi trò chơi.  **3. Thái độ**   - Trẻ ngoan, chú ý học bài. | **\*Đồ dùng của cô:**  -1 hình vuông màu đỏ, 1 HCN màu vàng có kích thước lớn hơn của trẻ.  - Một con gấu bông.  - Các đồ dùng, đồ chơi xung quanh lớp có dạng hình vuông, HCN  \***Đồ dùng của trẻ:**  - 1 hình vuông màu đỏ, 1 HCN màu vàng | **1. Ổn định tổ chức:** Cô và trẻ hát bài Hình học, đàm thoại với trẻ về nội dung bài hát  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Ôn màu sắc cho trẻ:*** Trò chơi: Đội nào nhanh nhất  + Cô phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi…  \* ***Nhận biết hình vuông.***  - Cô giơ hình vuông lên cho trẻ quan sát.  -Cho trẻ chọn hình giống cô và giơ lên. Cô hỏi trẻ: Đây là hình gì? Hình vuông có màu gì?  - Cô cho cả lớp chọn lại rồi hỏi 1 số trẻ. Cho cả lớp đọc lại nhiều lần: Hình vuông.  - Đặc điểm hình vuông: có 4 góc, 4 cạnh dài bằng nhau.Cô cho trẻ dùng cả bàn tay sờ và đếm các đường bao và các góc  \* ***Nhận biết hình chữ nhật:***  - Cô giơ hình chữ nhật lên cho trẻ QS và hỏi trẻ về đặc điểm của hình  - Đây là hình chữ nhật, 4 cạnh, 2 cạnh dài 2 cạnh ngắn và 4 góc.  - Mời trẻ lấy hình chữ nhật trong rổ sờ các góc và đường bao xungquanh.  ***\* Luyện tập nhận biết hình vuông, hình chữ nhật:***  - Cô cho tìm xung quanh lớp những đồ dùng, đồ chơi nào có dạng hình vuông, hình chữ nhật.  *-* TC1: “Thi xem ai nhanh”.  **+** Cô cho trẻ chọn theo yêu cầu của cô, giơ lên và gọi tên hình đó,Tổ chức cho trẻ chơi  - TC 2: “ Bé thi tài”: Cô chia lớp thành 2 đội , trên bàn mỗi đội có rất nhiều hình tròn, hình vuông ,hình chữ nhật, hình tam giác, nhiệm vụ của hai đội là chọn hình vừa học ghép thành chiếc thuyền  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét cho trẻ chào tạm biệt bạn gấu. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **TDGH**  Ôn : Đi vòng tròn  - TCVĐ: Bóng tròn to | **1. Kiến thức:**  Trẻ biết đi thành vòng tròn, nối đuôi nhau.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ đi thành vòng tròn và thực hiện đi các kiểu chân theo yêu cầu của cô.  - Trẻ đi theo đúng hướng của vòng tròn  **3. Thái độ:**  Trẻ thích thú, tích cực tham gia vào hoạt động cùng cô | - **Đồ dùng của cô:**  **+** Lớp học sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động  - **Đồ dùng của trẻ:**  + Các chấm tròn nhỏ tạo thành 1 vòng tròn lớn để trẻ đi  + Nhạc một số bài hát | **1. Ổn định tổ chức:** Cho trẻ hát bài hát “ Quả bóng”.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  **\* Khởi động:**Cô và trẻ đi thành vòng tròn trên nền nhạc bài hát “ Quả bóng”. Đi thay đổi các kiểu chân và tay  **\* Trọng động:**  **- BTPTC:**+ Tay: Giơ tay lên cao, hạ xuống                    + Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên                    + Chân: Co chân lên rồi hạ chân xuống                    + Bật: Nhảy như quả bóng nảy  **- VĐCB: Đi vòng tròn**   + Cô thấy các con khi đi khởi động theo vòng tròn gần giống như quả bóng rồi đấy, để được tròn và đẹp giống như quả bóng vậy thì hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con cách đi thật đẹp theo vòng tròn nhé!   + Cô làm mẫu lần 1   + Cô làm mẫu lần 2 và phân tích: Cô đi bước chân theo các chấm tròn này, khi đi mắt cô nhìn chấm tròn và bước đều theo các chấm tròn đó. Khi có hiệu lệnh tay cao, hay tay sang ngang hoặc đi kiễng chân thì cô thực hiện tay chân theo yêu cầu nhưng cô vẫn phải đi theo các chấm tròn đấy. Các con đi nối tiếp nhau như vậy theo nhạc bài hát nhé.   + Tổ chức cho trẻ lần lượt tập (2 – 3 lần). Sửa sai cho trẻ trong quá trình tập.  **- TCVĐ: Bóng tròn to:** Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi**.** Cô tổ chức cho trẻ chơi 1 – 2 lần.  **\* Hồi tĩnh:** Cô và trẻ đi lại nhẹ nhàng  **3. Kết thúc:**Cô nhận xét, động viên khen trẻ |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  Ôn truyện : bé Mai ở nhà | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, biết được nội dung câu truyện.  **2. Kỹ năng:**  - Rèn kỹ năng lắng nghe và cung cấp vốn từ cho trẻ.   - Trẻ nói được đủ câu  **3.Thái độ:**  Giáo dục trẻ ngoan, lễ phép với người lớn…. | - **Đồ dùng của cô**:  - Tranh minh họa truyện  - Nhạc bài hát: Hoa bé ngoan. | **1. Ổn định tổ chức**:  -Cô cho trẻ hát bài hát “Hoa bé ngoan”  - Đàm thoại về ND bài hát  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  **\*Kể chuyện diễn cảm.**  - Cô kể lần 1: Cô kể diễn cảm, kết hợp cử chỉ, giọng điệu nhân vật.  Hỏi trẻ tên truyện, tên nhân vật  -Cô kể lần 2**:** Kể diễn cảm kết hợp hình ảnh minh họa.  **\* Đàm thoại .**  + Cô vừa kể cho các con nghe câu truyện gì?  + Trong truyện có những ai?  + Buổi sáng khi thức dậy bé Mai làm gì?  + Khi có bác đến chơi bé Mai đã nói gì?  + Lúc mẹ bị ốm bé Mai biết chăm sóc mẹ không ?  + Các con thấy bé Mai thế nào?   =>Giáo dục trẻ: Qua câu truyện này các con phải lễ phép với người lớn, ngoan, biết vâng lời mọi người trong gia đình…  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động  - Nhật xét tuyên dương trẻ. Chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Trò chuyện về trường, lớp của bé | ***1.Kiến thức:***  - Trẻ gọi được đúng tên trường mầm non mình học. Biết mình học lớp mẫu giáo bé C1  - Biết các hoạt động của mình trong trường mầm non.  ***2. Kĩ năng:***  - Trẻ trẻ lời câu hỏi của cô to, rõ ràng, đủ câu.  - Tham gia tích cực vào các hoạt động.  ***3. Thái độ:***  Trẻ yêu quí, kính trọng, lễ phép với cô giáo, trẻ thích đi học đến trường MN | **- Đồ dùng của cô:**  + Máy tính, máy chiếu, loa vi tính  + Nhạc bài hát: “Cháu đi mẫu giáo, trường chúng cháu đây là trường mầm non”  + Video, clip về trường MN, về lớp học, các hoạt động trong ngày của bé.  - 4 tranh khổ A2 vẽ cảnh trường mầm non chưa tô màu  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Bút sáp mầu, 4 bàn ôsin. | **1.Ổn định tổ chức:**  - Cô cho trẻ hát bài “Cháu đi mẫu giáo”.  + Đàm thoại về nội dung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Cho trẻ xem clip về trường MN Chim Én***  - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động trong trường MN  + Các con đang học trường mầm non nào? ở đâu?  + Các con đến trường học lớp nào và tên cô giáo con là gì? Tình cảm của cô với các con ntn?  -> Các con phải làm gì để cô vui và đỡ vất vả?  + ở lớp con có đông bạn không?  + Con đã quen được những bạn nào ở lớp rồi?  + Vì sao con thích chơi với các bạn ấy?  + ở Trường con học có những gì?  + Con có thích đến lớp không? Vì sao?  ***-> GD*** trẻ phải đi học chăm, đều, tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp, ngoan ngoãn nghe lời cô, nhường nhịn chia sẻ đồ dùng, đồ chơi vơí bạn bè  ***\* TC:*** *Thi xem đội nào nhanh*  *-* Cô phổ biến tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.  + Chia lớp làm 4 đội thi đua tô màu bức tranh trường mầm non  **3. Kết thúc**:  - Cô nhận xét và chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo hình**  Bé tô màu cầu trượt | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết cách cầm bút bằng tay phải để tô màu.  **2. Kỹ năng:**  - Trẻ biết tô màu đồ chơi để màu không chờm ra ngoài.  **3.Thái độ:**  - Trẻ thích thú, tích cực tham gia vào hoạt động cùng cô. | - **Đồ dùng của cô**:  + Tranh mẫu một số đồ chơi  **- Đồ dùng của trẻ:**  + Bút sáp màu cho trẻ.  + Vở tô màu của trẻ. | **1.Ổn định tổ chức**:  - Cô và cháu cùng hát bài hát : “Trường chúng cháu là trường mầm non”  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  *Quan sát tranh mẫu:*Ở trường mầm non con biết những đồ chơi nào?  - Cô cho trẻ quan sát tranh tô màu mẫu của cô:   + Cô tô màu hình gì đây?   + Cô tô cầu trượt bằng màu gì?   + Cô cầm bút bằng 3 đầu ngón tay này, cô tô nhẹ nhàng đồ chơi cô thích , và không chờm màu ra ngoài. Tô xong cô để bút vào rổ và ngồi ngay ngắn.  - Khi ngồi tô màu các con nhớ ngồi thẳng lưng, mặt cúi vừa phải nhé. Các con cầm bút di màu cho đều và nhẹ nhàng không để màu chờm ra ngoài.  *Hỏi ý tưởng của trẻ:* con tô màu gì, tô bức tranh như thế nào?  *-Trẻ thực hiện:* Cô bao quát trẻ, sửa tư thế ngồi cho trẻ, cách cầm bút nếu trẻ chưa thực hiện đúng. Trẻ nào gặp khó khăn cô có thể trợ giúp trẻ bằng cách cầm tay trẻ cùng tô màu với trẻ.  - Động viên khích lệ trẻ để trẻ tích cực, hứng thú tô màu tranh.  - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên treo, nhận xét động viên khuyến khích trẻ. Cô hỏi trẻ để trẻ nói xem trẻ tô màu như thế nào? Trẻ tô màu gì trong tranh của trẻ?  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVT**  Ôn NBPB hình tròn – tam giác | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết được hình tròn, hình tam giác, biết đặc điểm của 2 hình này.  - Trẻ biết cách chơi trò chơi.  **2.Kỹ năng:**  - Trẻ gọi đúng tên hình tròn, hình tam giác. Trả lời to rõ ràng các câu hỏi của cô.  - Rèn cho trẻ kỹ năng hoạt động theo nhóm.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hứng thú với giờ học, có ý thức thi đua trong tập thể. | **\*Đồ dùng của cô:**  -1 hình tròn màu đỏ, 1 hình tam giác màu vàng có kích thước lớn hơn của trẻ.  - Một con gấu bông.  - Các đồ dùng, đồ chơi xung quanh lớp có dạng hình vuông  \***Đồ dùng của trẻ:**  - 1 hình tròn màu đỏ, 1 hình tam giác màu vàng | **1. Ổn định tổ chức:** Hát bài hát: “ What shape is it?”  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức :**  \* ***Nhận biết hình tròn***  - Cô giơ hình tròn lên cho trẻ quan sát.  -Cho trẻ chọn hình giống cô và giơ lên. Cô hỏi trẻ: Đây là hình gì? Hình tròn có màu gì?  - Cô cho cả lớp chọn lại rồi hỏi 1 số trẻ. Cho cả lớp đọc lại nhiều lần: Hình tròn.  - Đặc điểm hình tròn: hình tròn có đường bao cong, hình tròn lăn được  \* ***Nhận biết hình tam giác:***  - Cô giơ hình tam giác lên cho trẻ QS và hỏi trẻ về đặc điểm của hình  - Đây là hình tam giác, có 3 cạnh và 3 góc  - Mời trẻ lấy hình tam giác trong rổ sờ các góc và đường bao xung  quanh.  ***\* Luyện tập nhận biết hình*** tròn***, hình tam giác:***  - Cô cho tìm xung quanh lớp những đồ dùng, đồ chơi nào có dạng hình tròn, hình tam giác.  *-* TC1: “Thi xem ai nhanh”.  **+** Cô cho trẻ chọn theo yêu cầu của cô, giơ lên và gọi tên hình đó.  + Tổ chức cho trẻ chơi  - TC 2: “ Bé thi tài”: Cô chia lớp thành 2 đội , trên bàn mỗi đội có rất nhiều hình tròn, hình vuông ,hình chữ nhật, hình tam giác, nhiệm vụ của hai đội là chọn hình vừa học ghép thành bức tranh  **3. Kết thúc:** Cô nhận xét giờ học, khen trẻ. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Âm Nhạc**  Dạy hát: cháu lên ba  TC: ai nhanh nhất | **1. Kiến thức:**  - Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát “cháu lên ba”  **2. Kỹ năng:**  - Rèn trẻ hát đúng lời, đúng giai điệu bài hát  - Rèn khả năng nhanh nhạy khi chơi TC.  **3.Thái độ:**  - Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động trong giờ học. | - **Đồ dùng của cô**: - Máy chiếu, máy tính, loa  - Nhạc bài hát: “Cháu lên ba”  - Các nhạc cụ âm nhạc | **1. Ổn định:**  **-** Cô cho trẻ chơi trò chơi ngón tay.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  ***\* Dạy hát: “Cháu lên ba”***  - Cô giới thiệu tên bài hát, tên bài hát ,giai điệu bài hát.  - Cô hát lần 1  + (không đàn) hỏi trẻ tên bài hát.  - Cô hát lần 2:  + Đàm thoại với trẻ về tên bài hát, tên tác giả, nội dung bài hát.  - Cô và cả lớp hát 2 lần, cô sửa giai điệu và lời khi trẻ hát sai.  *\* Trẻ thực hiện:*  - Mời lần lượt từng tổ, nhóm, cá nhân hát.  ***TC: Ai nhanh nhất***  - Cô chuẩn bị những chiếc vòng, các con đi vòng tròn xung quanh chiếc vòng, khi nhạc dừng, các con nhanh chân nhảy vào vòng, bạn nào không tìm được chiếc vòng cho mình sẽ là người thua cuộc và bị loại. trò chơi cứ như vậy cho đến khi tìm được 1 người chiến thắng.  **3. Kết thúc:**  - Cô nhận xét giờ học và tuyên dương trẻ.  - Chuyển sang hoạt động khác. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **LQVH**  ***Ôn thơ : Bạn mới***  ***(****Trần Đăng Khoa)* | **1. Kiến thức.**  - Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả,  - Trẻ hiểu nội dung bài thơ.  **2. Kĩ năng.**  - Trẻ đọc thơ diễn cảm cùng cô , thể hiện tình cảm qua ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ khi đọc thơ  - Trẻ phát âm rõ ràng  - Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại  **3. Thái độ.**  - Trẻ có ý thức giữ gìn và bảo vệ đồ dùng của lớp. | - **Đồ dùng của cô**:  - Tranh minh họa thơ  - Máy tính, máy chiếu, loa  - Clip về tình bạn  - Nhạc bài hát  “Cháu đi mẫu giáo” | **1. Ổn định tổ chức**: Cho trẻ hát “Cháu đi mẫu giáo”, Trò chuyện với trẻ , dẫn dắt vào bài.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  ***\* Đọc thơ diễn cảm:* Bạn mới**  **-** Cô cho trẻ xem 1 đoạn clip về tình bạn  - Hỏi trẻ nội dung clip nói về điều gì?  - Cô giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô đọc diễn cảm lần 1: Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô đọc thơ lần 2 kết hợp với tranh minh hoạ  ***\* Đàm thoại và trích dẫn:***  **-**Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? tác giả nào ?  - Bạn mới đến trường mạnh dạn hay nhút nhát nhỉ? ?  - Bạn nhỏ đã dạy bạn mới những gì ?  - Bạn nhỏ còn giúp bạn gì nữa ?  - Cô giáo nói gì khi nhìn thấy các bạn chơi với nhau ?  - Cô đọc trích dẫn bài thơ cho trẻ nghe.  ***GD trẻ*** : Các con chơi với nhau phải như thế nào ? Các con chơi phải đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, không đánh bạn…)  - Cả lớp đọc thơ cùng cô 3- 4 lần.  - Cả lớp đọc, từng tổ thi đua đọc, mời nhóm, cá nhân lên đọc  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **KPXH**  Trò chuyện về các bạn trong lớp | **1.Kiến thức :**  - Trẻ nhận biết và gọi được tên một số bạn trong lớp  - biết giới thiệu với các bạn về tên, tuổi của mình theo sự  hướng dẫn của cô  **2.Kĩ năng:**  - Rèn khả năng ghi nhớ cho trẻ về tên các bạn trong lớp.  - Trẻ trả lời rõ ràng các câu hỏi của cô  **3.Thái độ:**  - Trẻ hào hứng tham gia các hoạt động cùng cô | Nhạc bài hát, | **1.Ổn định tổ chức:** Cô và trẻ hát bài Cháu đi mẫu giáo, trò chuyện, đàm thoại về nội diung bài hát.  **2. Phương pháp, hình thức tổ chức:**  - Cô cho trẻ tự giới thiệu bản thân trẻ  - Cùng trò chuyện với nhau về các bạn trong lớp:  - Đây là bạn gì?  - Bạn là con gái hay con trai?  - Bạn có tóc ra sao?  - Bạn mặc quần áo thế nào?  - Các con hãy trò chuyện với bạn xem bạn có sở thích gì?  - Con thích chơi với bạn nào?  - Khi chơi với nhau các con chơi thế nào?  =>Giáo dục trẻ chơi với nhau đoàn kết, yêu thương, nhường nhịn nhau.  \* Trò chơi: Tìm bạn  - cô mời 4,5 trẻ lên chơi, sau đó cô nói đặc điểm của bạn, nhiệm vụ của các bạn chơi là dựa vào đặc điểm cô nói để tìm bạn.  **3. Kết thúc:** cô nhận xét giờ học, động viên khen ngợi trẻ. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TÊN HĐ HỌC** | **MĐ - YC** | **CHUẨN BỊ** | **CÁCH TIẾN HÀNH** |
| **Tạo Hình**  Vẽ bông hoa  (Mẫu) | 1.Kiến Thức:  - Trẻ biết có nhiều loại hoa khác nhau: Hoa hồng, hoa cúc  - Trẻ biết 1 số đặc điểm ,hình dáng, màu sắc của các loại hoa mà trẻ định vẽ: hoa cánh trò, hoa cánh dài.  - Trẻ biết sắp xếp bố cục tranh hợp lý  2.Kĩ Năng:   - Trẻ sử dụng tốt kĩ năng đã học như vẽ nét cong tròn, nét sổ thẳng, nét xiên   - Trẻ biết phối màu sắc khác nhau để tô màu tranh  3.Thái Độ:   - Trẻ hứng thú làm ra sản phẩm tham gia ca các hoạt động. | **Đồ dùng của cô**: Tranh mẫu, nhạc bài hát màu hoa, giá treo tranh, nhạc không lời  **Đồ dùng của trẻ:** giấy, màu nước, màu sắp... | **1.Ổn định tổ chức**:  - Cô và trẻ hát bài Màu hoa, trò chuyện về nội dung bài hát.  **2.Phương pháp, hình thức tổ chức**  *- Quan sát tranh mẫu:* Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu, hỏi trẻ nhận xét về bức tranh  *- Cô hướng dẫn:* để vẽ được bức tranh bông hoa, cô vẽ hình tròn ở giữu làm nhị hoa, tiếp đến cô vẽ các hình tròn xung quanh làm cánh hoa, cô vẽ nét thẳng làm cành hoa, vẽ các nét cong để làm lá. Sau khi vẽ xong cô sẽ tô màu. Muốn bức tranh đẹp hơn cô còn sử dụng các nguyên liệu để trang trí.  *- Hỏi ý tưởng của trẻ:* con vẽ bức tranh như thế nào, con tô bông hoa màu gì, con muốn sử dụng những nguyên liệu mở gì để làm đẹp hơn bức tranh của mình.  *- Trẻ thực hiện:* Cô cho trẻ thực hiện bài vẽ của mình, cô bao quát, hướng dẫn những trẻ kĩ năng kém.  *- Trưng bày, nhận xét sản phẩm:* Hỏi trẻ nhận xét về các bức tranh, con thích bức tranh nào, vì sao con thích, con thấy bạn đã vẽ bức tranh như thế nào?  **3. Kết thúc:** Nhận xét sau đó chuyển hoạt động |